

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI
VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
Khoá thi: ngày 05/10/2025**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	25CB4556	Đinh Phương Anh	21/03/2004	Đồng Nai	Nữ	Kinh	7.5	9.0	Đạt
2	25CB4557	Nguyễn Hoài Bảo	19/08/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	6.5	9.0	Đạt
3	25CB4558	Nguyễn Thanh Bình	25/12/1983	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
4	25CB4559	Bnước Búp	20/08/1992	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	6.0	Đạt
5	25CB4560	Zơ Râm Chính	16/06/1993	Quảng Nam	Nam	Gié Triêng	5.0	9.5	Đạt
6	25CB4561	Doãn Thị Minh Duyên	10/10/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	7.0	Đạt
7	25CB4563	Võ Thị Bích Hạnh	3/7/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
8	25CB4564	Trần Ngọc Thế Hào	16/06/2004	Khánh Hoà	Nam	Kinh	6.5	10.0	Đạt
9	25CB4566	Riah Hoành	17/01/2002	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	6.5	Đạt
10	25CB4567	Trương Công Hội	06/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.5	9.5	Đạt
11	25CB4568	Mai Thiên Hương	12/02/2004	Khánh Hoà	Nữ	Kinh	7.0	7.5	Đạt
12	25CB4569	Nguyễn Quang Huy	23/01/2004	Khánh Hoà	Nam	Kinh	6.0	9.0	Đạt
13	25CB4571	Bùi Thị Thuý Kiều	12/01/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	8.5	8.5	Đạt
14	25CB4573	Nguyễn Diệu Linh	4/27/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.5	9.0	Đạt
15	25CB4575	Nguyễn Thiên Long	10/08/1988	Đà Nẵng	Nam	Kinh	6.0	9.0	Đạt
16	25CB4576	Phan Thị Hồng Mai	10/12/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	6.5	Đạt
17	25CB4577	Nguyễn Ngọc Minh	06/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.5	9.0	Đạt
18	25CB4578	Trần Thị Thảo My	12/05/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	7.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
19	25CB4579	Nguyễn Thị Tuý Nga	07/05/1983	Bình Định	Nữ	Kinh	7.5	7.0	Đạt
20	25CB4580	Trần Thị Diễm Nga	11/06/1984	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
21	25CB4583	Phạm Nguyên Phương	05/04/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
22	25CB4584	Nguyễn Thị Thanh Phương	06/10/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	6.0	Đạt
23	25CB4585	Mai Anh Quân	10/03/2002	Thanh Hoá	Nam	Mường	6.5	5.0	Đạt
24	25CB4588	Nguyễn Thái Sơn	08/05/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
25	25CB4589	Lê Thị Thuý Sương	01/09/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	7.0	Đạt
26	25CB4591	Huỳnh Thị Ái Thi	20/03/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.5	6.5	Đạt
27	25CB4592	Nguyễn Thị Thiết	12/01/1990	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	7.0	9.0	Đạt
28	25CB4593	Nguyễn Thị Hoài Thu	23/09/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	8.5	Đạt
29	25CB4594	Lê Thị Thu	10/09/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.5	5.0	Đạt
30	25CB4595	Trà Thị Thu Thuý	20/11/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.5	6.5	Đạt
31	25CB4599	Hồ Thị Bích Tùng	13/04/1992	Bình Định	Nữ	Kinh	6.5	8.0	Đạt
32	25CB4600	Hồ Thị Tường	10/07/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
33	25CB4604	Trần Thị Hồng Vui	29/10/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.5	Đạt

Danh sách này có: 33 (thí sinh)

Tam Kỳ, ngày 09 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC